

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm 1990 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú, thường trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 59/QĐ-TA ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/5/2022; nhân thân: Tại bản án số 99/2013/HSST ngày 10/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 08/7/2015, đã đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

* **Bị hại:** Trương Thị H, sinh năm 1990 nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

* **Người làm chứng:** Bùi Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2023, bị cáo Lê Xuân H đi bộ qua cổng nhà chi Trương Thị H ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; phát hiện thấy tại sân trước

cửa bếp nhà chị H có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98F1-050.96, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa; quan sát xung quanh không thấy có người nên bị cáo đi đến dùng tay dắt quay đầu xe mô tô hướng ra ngoài đường, mở khóa khởi động nổ máy rồi điều khiển xe tẩu thoát; bị cáo mới đi được khoảng 100m thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 12/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98F1-050.96 trị giá 6.300.000đ (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKS-LN ngày 14 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn phạt bổ sung; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Lê Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu xanh; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Xuân H trình bày: Ngày 12/01/2023 bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô tại sân nhà chị Trương Thị H ở cùng thôn H, xã B, huyện L thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản; bị cáo bị khởi tố, truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Tòa án kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân H luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ

sở kết luận: Ngày 12/01/2023, lợi dụng sự sơ hở của chị Trương Thị H, bị cáo Lê Xuân H thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98F1- 050.96 của chị H dựng tại sân nhà ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo đang trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá = 6.300.000đ (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

[3] Hành vi trên của bị cáo Lê Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy bị cáo Lê Xuân H thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường mọi người xung quanh; động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, năm 2013 bị kết án 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2020 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98F1- 050.96; quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại

cho chị Trương Thị H, chị H không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Khi bắt quả tang có thu giữ của bị cáo Lê Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Lê Xuân Hòa phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2023).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Lê xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT Công an huyện Lục Nam
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thái

